

**PHẦN II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 320 /QĐ-UBND-HC, ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

**\* LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**

**1. Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ- 1.010696**

**1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ thủ tục hành chính	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) - Hoặc nộp qua bưu chính công ích - Hoặc nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a>	Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc theo quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính	1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ( <i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i> ) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận	Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ	

		giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 ) c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình	hàng ngày	
		2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình	Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến	
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết thủ tục hành chính</b>	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	05 ngày	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ		
		a) Trường hợp quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ: - Công chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa		
		+ Chuyên viên	3,0 ngày	
		+ Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	
		+ Văn thư	0,5 ngày	
		b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ	Thông báo trả lại không quá 03 ngày	

		sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ	làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
<b>Bước 4</b>	<b>Trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính</b>	<p>Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định</li> <li>- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa phải mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có)</li> </ul>	<p>Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Bộ phận một cửa theo thời gian quy định</p> <p>Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc</p>	

## 1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

\* Trường hợp đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ gồm

+ Thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 3a của Phụ lục kèm theo Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021.

+ Bản sao Giấy xác nhận làm thương nhân kinh doanh xăng dầu theo các loại hình tương ứng theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP, Nghị định 95/2021/NĐ-CP.

+ Bản sao Chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy của nhân viên kinh doanh trực tiếp.

+ Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

\* Trường hợp thương nhân thay đổi thông tin trên Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, thương nhân nộp hồ sơ chứng minh việc thay đổi thông tin hoặc trường hợp Giấy tiếp nhận bị thất lạc, hỏng, thương nhân nộp hồ sơ theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 24a Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 (Điều 24a được bổ sung theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định 95/2021/NĐ-CP) và gửi về Sở Công Thương để cấp lại Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**1.3. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**1.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân

**1.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**1.6. Phí, lệ phí:**

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy tiếp nhận Thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

**1.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp/cấp lại do thay đổi thông tin Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 3a của Phụ lục kèm theo Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021.

**1.9. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:**

- + Được kiểm soát về đo lường và kiểm định an toàn bởi các cơ quan chức năng theo quy định.
- + Hoạt động tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa theo hướng dẫn của Bộ Công Thương phù hợp với các quy định hiện hành.
- + Thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP, Nghị định 95/2021/NĐ-CP.

**1.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Khoản 19 Điều 1 của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
- + Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

#### **1.11. Lưu hồ sơ (ISO):**

<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<b>Bộ phận lưu trữ</b>	<b>Thời gian lưu</b>
- Như mục 1.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Hồ sơ thẩm định (nếu có) - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)	Phòng Quản lý thương mại	Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ <b>về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</b>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

TÊN DOANH NGHIỆP

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO KINH DOANH XĂNG DẦU BẰNG THIẾT BỊ BÁN XĂNG DẦU QUY MÔ NHỎ**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp.

Tên thương nhân: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... do ... cấp ngày ... tháng... năm ....

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng: .....

Địa chỉ kinh doanh .....

Doanh nghiệp.....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của mình./.

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy xác nhận làm thương nhân kinh doanh xăng dầu theo các loại hình tương ứng theo quy định.

2. Bản sao Chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy của nhân viên kinh doanh trực tiếp.
3. Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP  
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TNTB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**GIẤY TIẾP NHẬN THÔNG BÁO KINH DOANH XĂNG DẦU BẰNG THIẾT BỊ BÁN XĂNG DẦU QUY MÔ NHỎ**

Sở Công Thương xác nhận đã tiếp nhận Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ của:

Tên doanh nghiệp <sup>(1)</sup>: .....

Địa chỉ trụ sở tại: .....

Điện thoại: ..... Fax .....

Tên cửa hàng: .....

Địa chỉ kinh doanh: .....

Giấy tiếp nhận thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của thương nhân kinh doanh xăng dầu. Thương nhân kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm thực hiện chế độ kiểm tra, kiểm định định kỳ theo quy định hiện hành và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đã cam kết tại Đơn đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

**Nơi nhận:**

- ..... <sup>(1)</sup>;
- Bộ Công Thương (b/c);
- .....;
- Lưu: VT,... <sup>(2)</sup>

**Chú thích:**

(1) : Tên thương nhân gửi Thông báo.

(2) : Tên các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên và đóng dấu)



## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### \* LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

#### 1. Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương - 2.000674.000.00.00.H20

##### 1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)</li> <li>- Hoặc nộp qua bưu chính công ích</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></li> </ul>	Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc theo quy định	
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính</b>	1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ( <i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i> ) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 ) c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình	Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ hàng ngày	
		2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức,	Không quá 01 ngày	

		<p>viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh</p> <p>b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến	
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết thủ tục hành chính</b>	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	30 ngày	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ		
		a) Trường hợp quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ: - Công chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa		
		+ Chuyên viên	25 ngày	
		+ Lãnh đạo phòng	02 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở	02 ngày	
		+ Văn thư	0,5 ngày	
		b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ	Thông báo trả lại không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
<b>Bước</b>	<b>Trả hồ</b>	Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm một	Tổ chức, cá nhân đến	

4	<b>sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính</b>	<p>cửa điện tử, thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định</li> <li>- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa phải mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có)</li> </ul>	<p>nhận kết quả tại Bộ phận một cửa theo thời gian quy định</p> <p>Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc</p>	
---	--	--	---	--

## 1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

### a) Thành phần hồ sơ gồm:

#### \* Đối với trường hợp cấp mới:

- + Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.
- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- + Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh theo quy định tại Khoản 5 Điều 16 của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.
- + Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 16 Nghị định 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP), kèm theo các tài liệu chứng minh.
- + Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP).

+ Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho tổng đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.

\* Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như trường hợp cấp mới quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 17 Nghị định 83/2014/NĐ-CP và gửi về Sở Công Thương trước ít nhất 30 ngày làm việc, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**1.3. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**1.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân

**1.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**1.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

**1.7. Phí, lệ phí:** Phí thẩm định cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

+ Địa bàn thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng

+ Địa bàn huyện: 600.000 đồng

**1.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

**1.9. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:**

+ Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

+ Có kho, bể chứa xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối ( $2.000 m^3$ ), thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

+ Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

+ Có hệ thống phân phối xăng dầu: tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên, trong đó có ít nhất ba (03) cửa hàng thuộc sở hữu; tối thiểu mười (10) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc các đại lý được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.”

+ Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **1.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Khoản 13, Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Khoản 3, Điều 17 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

+ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**\* Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế.**

#### **1.11. Lưu hồ sơ (ISO):**

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 1.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.	Phòng Quản lý thương mại	Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ thẩm định (nếu có)</li> <li>- Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)</li> </ul>		
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

**Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp**

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....Số điện thoại: .....; Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....Do..... cấp ngày.....tháng ....năm...

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo qui định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.*

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu* các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Hồ sơ cấp mới kèm theo, gồm:**

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho Tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Chú thích:

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về Bộ Công Thương khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.
- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về Sở Công Thương khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực

**Giám đốc doanh nghiệp**

*(Ký tên và đóng dấu)*

thuộc Trung ương.

**TÊN DOANH NGHIỆP**

.....

**BẢN KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT,  
KHO, BỂ, PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI XĂNG DẦU**  
(cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện  
làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu)  
(có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 01 tỉnh)  
(kèm theo các tài liệu chứng minh)

**Kho, bể:**

**1. Thuộc sở hữu doanh nghiệp:** .....

Giấy CN đăng ký kinh doanh .....

.....

Tên Kho, bể chứa: .....

Địa chỉ: .....

.....

Số lượng bể:.....cái.

Dung tích tối thiểu:.....m<sup>3</sup>.

(kèm giấy phép xây dựng hoặc giấy CN quyền sở hữu công trình, bản vẽ thiết kế hoặc giấy CNQSD đất hoặc giấy CN quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất).

**2. Đồng sở hữu:**

Giấy CN đăng ký kinh doanh .....

.....

Tên Kho, bể chứa: .....

Địa chỉ: .....



Số lượng bể:.....cái.

Dung tích tối thiểu:.....m<sup>3</sup>.

(kèm giấy phép xây dựng hoặc giấy CN quyền sở hữu công trình, bản vẽ thiết kế hoặc giấy CNQSD đất hoặc giấy CN quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, hợp đồng, hợp tác kinh doanh)

**3. Thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu:**

Giấy CN đăng ký kinh doanh .....

.....

Tên Kho, bể chứa: .....

Địa chỉ:.....

.....

Số lượng bể:                      cái.

Dung tích tối thiểu:                      m<sup>3</sup>

Thời gian thuê:

(kèm giấy phép xây dựng hoặc giấy CN quyền sở hữu công trình, bản vẽ thiết kế hoặc giấy CNQSD đất hoặc giấy CN quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, hợp đồng thuê)

Phương tiện vận tải:

**1. Thuộc sở hữu doanh nghiệp:**

Giấy CN đăng ký kinh doanh .....

.....

Tên phương tiện: .....

Địa chỉ: .....

.....

Dung tích:.....m<sup>3</sup>.

(kèm giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, giấy chứng nhận đăng kiểm toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện của xe, tàu vận chuyển xăng dầu)

**2. Đồng sở hữu:**

Giấy CN đăng ký kinh doanh ..... ..

.....

Tên phương tiện:.....

Địa chỉ:.....

.....

Dung tích:.....m<sup>3</sup>.

(kèm giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, giấy chứng nhận đăng kiểm toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện của xe, tàu vận chuyển xăng dầu, hợp đồng, hợp tác kinh doanh)

3. Thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu:

Giấy CN đăng ký kinh doanh .....

.....

Tên phương tiện: .....

Địa chỉ: .....

+ Dung tích m<sup>3</sup>.

Thời gian thuê:..... (kèm giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, giấy chứng nhận đăng kiểm toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện của xe, tàu vận chuyển xăng dầu, hợp đồng thuê)

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện này.

.....ngày..... tháng... năm.....

**Chủ doanh nghiệp**

*Ký tên đóng dấu*

TÊN DOANH NGHIỆP

.....

DANH SÁCH HỆ THỐNG PHÂN PHỐI XĂNG DẦU CỦA DOANH NGHIỆP

(Cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại GXN ĐDK làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu)

(có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn 01 tỉnh)

(kèm theo các tài liệu chứng minh)

I.	Địa bàn 01 tỉnh :		
A	Cửa hàng thuộc sở hữu		
	Tên cửa hàng	Địa chỉ cửa hàng	Tài liệu chứng minh (kèm giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)
1			
2			
3			
B.	Hoặc sở hữu và đồng sở hữu		
	Tên cửa hàng	Địa chỉ cửa hàng	Tài liệu chứng minh (kèm giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)
1			
2			
3			
C.	Cửa hàng thuộc các đại lý		
	Tên cửa hàng	Địa chỉ cửa hàng	Tài liệu chứng minh

			(kèm giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)
1			
2			
3			

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của danh sách hệ thống phân phối xăng dầu này.

.....ngày..... tháng... năm.....

**Chủ doanh nghiệp**

*Ký tên đóng dấu*

BỘ CÔNG THƯƠNG <sup>(1)</sup>/  
UBND tỉnh/thành phố...<sup>(2)</sup>  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /QĐ-....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

*Cấp lần thứ nhất: ngày ..... tháng ..... năm .....*

*Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ .....: ngày ..... tháng ..... năm .....*

*Cấp lại lần thứ .....: ngày ..... tháng ..... năm .....*

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG <sup>(1)</sup> /**  
**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH, THÀNH PHỐ ..... <sup>(2)</sup>**

Căn cứ ..... <sup>(3)</sup> Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương <sup>(1)</sup> /Sở Công Thương;  
Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;  
Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;  
Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của <sup>(4)</sup> .....;  
Theo đề nghị của ..... <sup>(5)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp : ..... <sup>(4)</sup>

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: .....

Fax: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ....., do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố .....

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: ..... Fax .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ....., do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

**Điều 2.** .....<sup>(4)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014*

**Điều 3.** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày .... Tháng ... năm .....; <sup>(6)</sup> thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số ...../QĐ- .... ngày .... Tháng .... Năm ..... của Giám đốc Sở Công Thương <sup>(2)</sup> ./.

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(4)</sup> ;
- Sở Công Thương ...<sup>(2)</sup> ;
- .....
- Lưu: VT, .....<sup>(2)</sup> .

**BỘ TRƯỞNG<sup>(1)</sup>**

**GIÁM ĐỐC<sup>(2)</sup>**

(Ký tên và đóng dấu)

**\* Ghi chú:**

<sup>(1)</sup>: Trường hợp Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận.

<sup>(2)</sup>: Trường hợp Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận.

<sup>(3)</sup>: Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương/Sở Công Thương.

<sup>(4)</sup>: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

<sup>(5)</sup>: Tên đơn vị trình hồ sơ.

<sup>(6)</sup>: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

<sup>(7)</sup>: Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

**2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương - 2.000666.000.00.00.H20**

**2.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)</li> <li>- Hoặc nộp qua bưu chính công ích</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></li> </ul>	<p>Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30</p> <p>Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ</p> <p>của các ngày làm việc theo quy định</p>	
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<p>1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (<i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i>) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 )</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	<p>Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ hàng ngày</p>	
		2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm	Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh	

		<p>tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh</p> <p>b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	hồ sơ trực tuyến	
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết thủ tục hành chính</b>	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	30 ngày	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ		
		<p>a) Trường hợp không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ:</p> <p>- Công chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa</p>		
		+ Chuyên viên	25 ngày	
		+ Lãnh đạo phòng	02 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở	02 ngày	
		+ Văn thư	0,5 ngày	
		<p>b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ</p> <p>Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ</p>	Thông báo trả lại không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
<b>Bước 4</b>	<b>Trả hồ sơ, kết</b>	Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau:	Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Bộ	



	<b>quả giải quyết thủ tục hành chính</b>	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp một cửa phải mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	phận một cửa theo thời gian quy định Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc	
--	--	--	---	--

## 2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

### a) Thành phần hồ sơ gồm:

- + Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.
- + Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp.
- + Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

## 2.3. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

## 2.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân

## 2.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Công Thương

## 2.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

## 2.7. Phí: Không

**2.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 7 kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014).

## 2.9. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:

*Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.*

#### **2.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Khoản 3, Điều 17 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc.

+ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**\* Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế.**

#### **2.11. Lưu hồ sơ (ISO):**

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 2.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Hồ sơ thẩm định (nếu có) - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)	Phòng Quản lý thương mại	Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở
--	----------------------------------	--

**TÊN DOANH NGHIỆP      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:        /        ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY XÁC NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**  
**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp

Tên doanh nghiệp: .....  
 Tên giao dịch đối ngoại: .....  
 Địa chỉ trụ sở chính: .....  
 Số điện thoại:.....;Số Fax:.....  
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....  
 Do.....cấp ngày.....tháng ....năm...  
 Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo qui định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố: .....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

***Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:***

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

**Giám đốc doanh nghiệp**  
(Ký tên và đóng dấu)

\* Chú thích:

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về Bộ Công Thương khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.
- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về Sở Công Thương khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

BỘ CÔNG THƯƠNG <sup>(1)</sup>/  
UBND tỉnh/thành phố....<sup>(2)</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SỞ CÔNG THƯƠNG**

-----

Số: /QĐ-....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

*Cấp lần thứ nhất: ngày ..... tháng ..... năm .....*

*Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ .....: ngày ..... tháng ..... năm .....*

*Cấp lại lần thứ .....: ngày ..... tháng ..... năm .....*

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG <sup>(1)</sup> /**  
**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH, THÀNH PHỐ ..... <sup>(2)</sup>**

Căn cứ ..... <sup>(3)</sup> Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương <sup>(1)</sup> /Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm .... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

*Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.*

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của <sup>(4)</sup> .....

Theo đề nghị của ..... <sup>(5)</sup> ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp : ..... <sup>(4)</sup>

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: ..... Fax: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ....., do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố .....

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: ..... Fax .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ....., do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

**Điều 2.** .....<sup>(4)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày .... Tháng ... năm .....; <sup>(6)</sup> thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số ...../QĐ- .... ngày .... Tháng .... Năm ..... của Giám đốc Sở Công Thương <sup>(2)</sup> ./.

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(4)</sup> ;
- Sở Công Thương ...<sup>(2)</sup> ;
- .....;
- Lưu: VT, .....<sup>(2)</sup> .

**BỘ TRƯỞNG<sup>(1)</sup>**

**GIÁM ĐỐC<sup>(2)</sup>**

(Ký tên và đóng dấu)

**\* Ghi chú:**

<sup>(1)</sup>: Trường hợp Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận.

<sup>(2)</sup>: Trường hợp Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận.

<sup>(3)</sup>: Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương/Sở Công Thương.

<sup>(4)</sup>: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

<sup>(5)</sup>: Tên đơn vị trình hồ sơ.

<sup>(6)</sup>: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

<sup>(7)</sup>: Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

**3. Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương - 2.000664.000.00.00.H20**

**3.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)</li> <li>- Hoặc nộp qua bưu chính công ích</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></li> </ul>	<p>Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30</p> <p>Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc theo quy định</p>	
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<p>1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (<i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i>) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 )</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	<p>Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ hàng ngày</p>	
		<p>2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét,</p>	Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ	



		<p>kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh</p> <p>b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	trực tuyến	
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết thủ tục hành chính</b>	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	30 ngày	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ		
		<p>a) Trường hợp không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ:</p> <p>- Công chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa</p>		
		+ Chuyên viên	25 ngày	
		+ Lãnh đạo phòng	02 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở	02 ngày	
		+ Văn thư	0,5 ngày	
		<p>b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ</p> <p>Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ</p>	Thông báo trả lại không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
<b>Bước 4</b>	<b>Trả hồ sơ, kết</b>	Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau:	Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Bộ	

	<b>quả giải quyết thủ tục hành chính</b>	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện , điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa phải mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	phận một cửa theo thời gian quy định Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc	
--	--	---	---	--

### 3.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm: Đối với Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**3.3. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**3.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân

**3.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**3.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

**3.7. Phí, lệ phí:** Phí thẩm định cấp giấy xác nhận

+ Địa bàn thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng

+ Địa bàn huyện: 600.000 đồng

**3.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014).

**3.9. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:**

*Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.*

**3.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.

+ Khoản 3, Điều 17 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc.

+ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**\* Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế.**

**3.11. Lưu hồ sơ (ISO):**

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 3.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ	Phòng Quản lý thương mại	Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của

không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Hồ sơ thẩm định (nếu có) - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)		Sở
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:.....; Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....

Do.....cấp ngày.....tháng .... năm .....

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo qui định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.*

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu* và các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Giám đốc doanh nghiệp**

*(Ký tên và đóng dấu)*

***Hồ sơ cấp lại gồm:*** Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận

\* Chú thích:

- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về Bộ Công Thương khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên
- Thương nhân đề nghị xác nhận làm Tổng đại lý gửi về Sở Công Thương khi kinh doanh trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Mẫu số 8**

BỘ CÔNG THƯƠNG <sup>(1)</sup>/  
UBND tỉnh/thành phố....<sup>(2)</sup>

**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

Số: /QĐ-....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**GIẤY XÁC NHẬN**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

*Cấp lần thứ nhất: ngày ..... tháng ..... năm .....*

*Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ .....: ngày ..... tháng ..... năm .....*

*Cấp lại lần thứ .....: ngày ..... tháng ..... năm .....*

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG <sup>(1)</sup> /**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH, THÀNH PHỐ ..... <sup>(2)</sup>**

Căn cứ ..... <sup>(3)</sup> Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương <sup>(1)</sup> /Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm .... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu của <sup>(4)</sup> .....

Theo đề nghị của ..... <sup>(5)</sup> ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp : ..... <sup>(4)</sup>

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: ..... Fax: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ....., do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

Đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố .....

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: ..... Fax .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ....., do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

**Điều 2.** .....<sup>(4)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu* và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày .... Tháng ... năm .....; <sup>(6)</sup> thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu số ...../QĐ- .... ngày .... Tháng .... Năm ..... của Giám đốc Sở Công Thương <sup>(2)</sup> ./.

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(4)</sup> ;
- Sở Công Thương ...<sup>(2)</sup> ;
- .....;
- Lưu: VT, .....<sup>(2)</sup> .

**BỘ TRƯỞNG<sup>(1)</sup>**

**GIÁM ĐỐC<sup>(2)</sup>**

(Ký tên và đóng dấu)

**\* Ghi chú:**

<sup>(1)</sup>: Trường hợp Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận.

<sup>(2)</sup>: Trường hợp Sở Công Thương cấp Giấy xác nhận.

<sup>(3)</sup>: Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương/Sở Công Thương.

<sup>(4)</sup>: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

<sup>(5)</sup>: Tên đơn vị trình hồ sơ.

<sup>(6)</sup>: Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

<sup>(7)</sup>: Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.



#### 4. Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu - 2.000673.000.00.00.H20

##### 4.1 . Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)</li> <li>- Hoặc nộp qua bưu chính công ích</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></li> </ul>	Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc theo quy định	
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính</b>	1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ( <i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i> ) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 ) c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình	Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ hàng ngày	
		2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công	Không quá 01 ngày kể từ	

		<p>chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh</p> <p>b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến	
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết thủ tục hành chính</b>	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	30 ngày	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ		
		<p>a) Trường hợp quy định thẩm tra, xác minh hồ sơ:</p> <p>- Công chức thẩm định, thẩm tra, xác minh hồ sơ đúng quy định yêu cầu, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa</p>		
		+ Chuyên viên	25 ngày	
		+ Lãnh đạo phòng	02 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở	02 ngày	
		+ Văn thư	0,5 ngày	
		<p>b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ</p> <p>Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ</p>	Thông báo trả lại không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
<b>Bước</b>	<b>Trả hồ</b>	Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm	Tổ chức, cá nhân đến	

4	<b>sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính</b>	<p>một cửa điện tử, thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định</li> <li>- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa phải mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có)</li> </ul>	<p>nhận kết quả tại Bộ phận một cửa theo thời gian quy định</p> <p>Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc</p>	
---	--	--	---	--

#### 4.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm: Đối với trường hợp cấp mới

+ Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

+ *Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại khoản 15, Điều 1 Nghị định 95/2021/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh.*

+ Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.

\* Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 20 Nghị định 83/2014/NĐ-CP và gửi về Sở Công Thương trước 30 (ba mươi) ngày, trước khi giấy xác nhận hết hiệu lực.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**4.3. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**4.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân

**4.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**4.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

**4.7. Phí:** Phí thẩm định giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

+ Địa bàn thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng

+ Địa bàn huyện: 600.000 đồng

**4.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu Mẫu số 9 kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

**4.9. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:**

+ Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

+ Có hệ thống từ 02 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trở lên thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên được cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và khoản 20, Điều 1 Nghị định 95/2021/NĐ-CP.

+ Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**4.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Khoản 4, Điều 20 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc.

+ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**\* Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế.**

#### **4.11. Lưu hồ sơ (ISO):**

<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<b>Bộ phận lưu trữ</b>	<b>Thời gian lưu</b>
- Như mục 4.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Hồ sơ thẩm định (nếu có) - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)	Phòng Quản lý thương mại	Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:.....;Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....

Do .....cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo qui định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.*

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố: .....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu* các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Hồ sơ cấp mới kèm theo gồm:**

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

**Giám đốc doanh nghiệp**

*(Ký tên và đóng dấu)*

\* Chú thích:

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

**TÊN DOANH NGHIỆP**

.....

**BẢN KÊ TRẠNG THIẾT BỊ CỬA HÀNG,  
TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU CỦA ĐẠI LÝ (PHÀ TRÊN SÔNG)**

(Theo TCVN – 4530: 2011, QCVN 01 : 2013/BCT)

*(cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại  
giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)*

1. Tên cửa hàng: .....
2. Địa chỉ cửa hàng: ..... Tuyến sông: .....
3. Diện tích cửa hàng.....
  - + Chiều dài của phà:.....,
  - + Chiều ngang của phà:.....
4. Mái che trụ bơm, nhà bán hàng (ghi rõ kiến trúc loại khung, mái): .....
5. Hầm chứa nhiên liệu
  - + Số lượng hầm chứa:                      cái.
  - + Tổng sức chứa:                      m<sup>3</sup>
6. Dụng cụ đo lường
  - + Số lượng trụ bơm:                      cái
  - + Loại trụ bơm:                      ..
  - + Cổng quặng (nếu có):
7. Đường ống công nghệ trong phà
  - + Loại vật liệu: ..... kích cỡ: .....
8. Hạng nạp: + Nạp kín: ☐ , + Nạp hở: ☐
9. Các thiết bị chữa cháy đặt tại phà
  - + Số lượng bình CO2:                      cái,



+ Số lượng thùng cát, xẻng:                      cái.

+ Số lượng bình bọt:                      cái,

+ Phi nước:                      cái.

+ Nội quy pccc:                      bảng.

10. Các biện pháp xử lý xăng dầu rơi vãi nhiễm nước thải, dụng cụ chứa đựng nước thải:

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản kê trang thiết bị cửa hàng bán lẻ xăng dầu này.

.....ngày..... tháng... năm.....

**Chủ doanh nghiệp**

*Ký tên đóng dấu*

## TÊN DOANH NGHIỆP

.....

### **BẢN KÊ TRẠNG THIẾT BỊ CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU CỦA ĐẠI LÝ (TRÊN BỘ)**

(Theo TCVN – 4530 :2011, QCVN 01 : 2013/BCT)

(cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại

Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)

1. Tên cửa hàng: .....

2. Địa chỉ cửa hàng: .....

.....

Tuyến đường: (ghi tên, tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, tuyến khác).....

.....

Đường trong đô thị: .....

Đường ngoài đô thị: .....

3. Tổng diện tích đất: .....m<sup>2</sup>; chiều ngang mặt tiền: .....m

Diện tích xây dựng công trình: ..... m<sup>2</sup>

4. Mái che trụ bơm, nhà bán hàng (ghi rõ kiến trúc loại khung, tường, mái):

.....

.....

.....

5. Bồn chứa nhiên liệu

+ Số lượng bồn: ..... cái.

+ Tổng sức chứa: ..... m<sup>3</sup>.

+ Cách đặt bồn: Ngâm ☐ , Nổi ☐

6. Dụng cụ đo lường

+ Số lượng trụ bơm: .....cái.

+ Loại trụ bơm: .....

+ Cổng quặng (nếu có):.....

7. Đường ống công nghệ trong cửa hàng

+ Loại vật liệu: ..... kích cỡ: .....

+ Đặt ngầm trong đất: ☐, + Đặt trong rãnh có chèn cát: ☐

8. Hạng nẹp: + Nẹp kín: ☐, + Nẹp hở: ☐

9. Loại ống thông khí nổi van thở: .....

10. Hệ thống chống sét:.....

11. Các thiết bị chữa cháy đặt tại công trình

+ Số lượng bình CO<sub>2</sub>: ..... cái,

+ Số lượng thùng cát, xẻng: ..... cái.

+ Số lượng bình bột: ..... cái,

+ Phi nước: ..... cái.

+ Nội quy pccc: ..... bảng.

12. Các biện pháp xử lý xăng dầu rơi vãi nhiễm nước thải, dụng cụ chứa đựng nước thải, hồ xử lý:

.....

.....

.....

.....

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản kê trang thiết bị cửa hàng bán lẻ xăng dầu này.

.....ngày..... tháng... năm.....

**Chủ doanh nghiệp**

*Ký tên đóng dấu*

UBND tỉnh/thành phố....<sup>(1)</sup>  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-....

....., ngày... tháng ... năm ....

**GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

*Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...*

*Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

*Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH, THÀNH PHỐ.....<sup>(1)</sup>**

Căn cứ.....<sup>(2)</sup> quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương....<sup>(1)</sup>

Căn cứ Nghị định số../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của <sup>(3)</sup>;

Theo đề nghị của.....<sup>(4)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:.....<sup>(3)</sup>

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:..... (5)

## 2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

**Điều 2.** .....<sup>(3)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày.... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày.....tháng .... năm.....;<sup>(6)</sup> thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số...../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

### **Nơi nhận:**

- .....<sup>(4)</sup>;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở Công Thương...;
- .....;
- Lưu: VT,...<sup>(7)</sup>

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên và đóng dấu)

### **\* Chú thích:**

(1): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đóng trụ sở chính.

(2): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

(4): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(5): Sử dụng trong trường hợp đại lý hoạt động trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trở lên.

(6): Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

(7): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

## 5. Cấp bổ sung, sửa đổi giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu - 2.000669.000.00.00.H20

### 5.1 . Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)</li> <li>- Hoặc nộp qua bưu chính công ích</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></li> </ul>	<p>Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30</p> <p>Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc theo quy định</p>	
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<p>1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (<i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i>) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 )</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	<p>Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ hàng ngày</p>	
		2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ	Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến	

		<p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh</p> <p>b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>		
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết thủ tục hành chính</b>	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	30 ngày	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ		
		<p>a) Trường hợp quy định thẩm tra, xác minh hồ sơ:</p> <p>- Công chức thẩm định, thẩm tra, xác minh hồ sơ đúng quy định yêu cầu, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa</p>		
		+ Chuyên viên	25 ngày	
		+ Lãnh đạo phòng	02 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở	02 ngày	
		+ Văn thư	0,5 ngày	
		<p>b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ</p> <p>Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ</p>	Thông báo trả lại không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
<b>Bước 4</b>	<b>Trả hồ sơ, kết quả giải</b>	<p>Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau:</p> <p>- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định</p>	Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Bộ phận một cửa theo thời gian quy định Thời gian trả kết quả:	

<b>quyết thủ tục hành chính</b>	- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa phải mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc
---	---	---

## **5.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm: Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, thương nhân phải nộp hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị bổ sung, sửa đổi gồm

+ Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

+ Bản gốc giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp.

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**5.3. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**5.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân

**5.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**5.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

**5.7. Phí:** không

**5.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (theo Mẫu số 9 kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014).

**5.9. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:**

*Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu*

**5.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**



+ Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Khoản 4, Điều 20 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc.

+ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**\* Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế.**

#### **5.11. Lưu hồ sơ (ISO):**

<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<b>Bộ phận lưu trữ</b>	<b>Thời gian lưu</b>
- Như mục 5.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Hồ sơ thẩm định (nếu có) - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)	Phòng Quản lý thương mại	Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	quả	
--	-----	--

**TÊN DOANH  
NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Số: /

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY XÁC NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

**Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp**

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: .....; Số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: .....Do.....cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo qui định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.*

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố: .....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.*

**Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi kèm theo bao gồm:**

1. Bản gốc Giấy xác nhận.
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

**Giám đốc doanh nghiệp**  
(Ký tên và đóng dấu)

\* Chú thích:

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

UBND tỉnh/thành phố....<sup>(1)</sup>  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-....

....., ngày... tháng ... năm ....

**GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

*Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...*

*Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

*Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH, THÀNH PHỐ.....<sup>(1)</sup>**

Căn cứ.....<sup>(2)</sup> quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương....<sup>(1)</sup>

Căn cứ Nghị định số../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của <sup>(3)</sup>;

Theo đề nghị của.....<sup>(4)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:.....<sup>(3)</sup>

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:..... (5)

## 2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

**Điều 2.** .....<sup>(3)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày.... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày.....tháng .... năm.....;<sup>(6)</sup> thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số...../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

### **Nơi nhận:**

- .....<sup>(4)</sup>;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở Công Thương...;
- .....;
- Lưu: VT,...<sup>(7)</sup>

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên và đóng dấu)

### **\* Chú thích:**

(1): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đóng trụ sở chính.

(2): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

(4): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(5): Sử dụng trong trường hợp đại lý hoạt động trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trở lên.

(6): Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

(7): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

## 6. Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu - 2.000672.000.00.00.H20

### 6.1 . Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)</li> <li>- Hoặc nộp qua bưu chính công ích</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></li> </ul>	Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc theo quy định	
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<p>1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (<i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i>) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 )</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ hàng ngày	
		<p>2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do</p>	Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến	

		và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Công Dịch vụ công của tỉnh b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình		
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết thủ tục hành chính</b>	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	30 ngày	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ		
		a) Trường hợp quy định thẩm tra, xác minh hồ sơ: - Công chức thẩm định, thẩm định, xác minh hồ sơ đúng quy định yêu cầu, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa		
		+ Chuyên viên	25 ngày	
		+ Lãnh đạo phòng	02 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở	02 ngày	
		+ Văn thư	0,5 ngày	
		b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ	Thông báo trả lại không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
<b>Bước 4</b>	<b>Trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục</b>	Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định	Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Bộ phận một cửa theo thời gian quy định	



	<b>hành chính</b>	- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa phải mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc	
--	-----------------------	---	--	--

## 6.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải nộp hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy xác nhận gồm

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014.

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**6.3. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**6.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân

**6.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**6.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

**6.7. Phí, lệ phí:** Phí thẩm định cấp giấy xác nhận:

+ Địa bàn thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng

+ Địa bàn huyện: 600.000 đồng

**6.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014).

## 6.9. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:

*Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu*

### **112.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Khoản 4, Điều 20 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc.

+ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**\* Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế.**

## 6.11. Lưu hồ sơ (ISO):

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 6.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Hồ sơ thẩm định (nếu có)	Phòng Quản lý thương mại	Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

- Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)		
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

**TÊN DOANH NGHIỆP      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**  
**Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp**

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:..... Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:.....; Số Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ..... Do.....cấp  
ngày.....tháng.. ..năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo qui định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.*

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố: .....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu* các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

***Hồ sơ cấp lại kèm theo gồm:***

1. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

\* Chú thích:

- Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

**Giám đốc doanh nghiệp**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

UBND tỉnh/thành phố....<sup>(1)</sup>  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-....

....., ngày... tháng ... năm ....

**GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐẠI LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

*Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...*

*Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

*Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH, THÀNH PHỐ.....<sup>(1)</sup>**

Căn cứ.....<sup>(2)</sup> quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương....<sup>(1)</sup>

Căn cứ Nghị định số.../2014/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu của<sup>(3)</sup>;

Theo đề nghị của.....<sup>(4)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

1. Tên doanh nghiệp:.....<sup>(3)</sup>

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....<sup>(5)</sup>

## 2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do... cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

**Điều 2.** .....<sup>(3)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày.... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu* và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày.....tháng .... năm.....;<sup>(6)</sup> thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu số...../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

### **Nơi nhận:**

- .....<sup>(4)</sup>;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Sở Công Thương...;
- .....;
- Lưu: VT,...<sup>(7)</sup>

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên và đóng dấu)

### **\* Chú thích:**

(1): Tỉnh, thành phố nơi thương nhân đóng trụ sở chính.

(2): Sổ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(3): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

(4): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(5): Sử dụng trong trường hợp đại lý hoạt động trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trở lên.

(6): Sử dụng trong trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

(7): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

## 7. Cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu - 2.000648.000.00.00.H20

### 7.1 . Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)</li> <li>- Hoặc nộp qua bưu chính công ích</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></li> </ul>	<p>Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30</p> <p>Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc theo quy định</p>	
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<p>1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (<i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i>) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 )</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	<p>Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ hàng ngày</p>	
		2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ	Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến	



		<p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh</p> <p>b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>		
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết thủ tục hành chính</b>	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	20 ngày	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ		
		<p>a) Trường hợp quy định thẩm tra, xác minh hồ sơ:</p> <p>- Công chức thẩm định, thẩm tra, xác minh hồ sơ đúng quy định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa</p>		
		+ Chuyên viên	15 ngày	
		+ Lãnh đạo phòng	02 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở	02 ngày	
		+ Văn thư	0,5 ngày	
		<p>b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ</p> <p>Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ</p>	Thông báo trả lại không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
<b>Bước</b>	<b>Trả hồ</b>	Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm	Tổ chức, cá nhân đến	

4	<b>sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính</b>	<p>một cửa điện tử, thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định</li> <li>- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa phải mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có)</li> </ul>	<p>nhận kết quả tại Bộ phận một cửa theo thời gian quy định</p> <p>Thời gian trả kết quả:</p> <p>Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc</p>	
---	--	--	--	--

## 7.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

\* Đối với trường hợp cấp mới gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;

- Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định 83/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định 95/2021/NĐ-CP) và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng theo quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Bản sao văn bản xác nhận cung cấp hàng cho các cửa hàng xăng dầu của thương nhân cung cấp;

- Bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

\* Trường hợp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 25 Nghị định 83/2014/NĐ-CP và khoản 20, Điều 1 Nghị định 95/2021/NĐ-CP và gửi về Sở Công Thương trước ít nhất 30 ngày làm việc, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. Trường hợp cửa hàng xăng dầu không xây mới hoặc cải tạo mở rộng, hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận khi hết hiệu lực thi hành không bao gồm tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**7.3. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**7.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân

**7.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**7.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

**7.7. Phí:** Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

+ Địa bàn thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng

+ Địa bàn huyện: 600.000 đồng

**7.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ.

**7.9. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:**

+ Thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu). Trường hợp đi thuê cửa hàng bán lẻ xăng dầu, thương nhân đi thuê phải đứng tên tại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

+ Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

+ Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **7.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Khoản 20, Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Khoản 2, Điều 25 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc.

+ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**\* Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế.**

#### **7.11. Lưu hồ sơ (ISO):**

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 7.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Hồ sơ thẩm định (nếu có)	Phòng Quản lý thương mại	Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

- Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)		
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

Mẫu số 3

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Số: /

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:.....số fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : .....Do.....cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo qui định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:.....; số fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Giám đốc doanh nghiệp**  
(Ký tên và đóng dấu)

*Hồ sơ kèm theo, gồm:*

- 1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.*
- 2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu*
- 3. Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.*
- 4. Bản sao văn bản xác nhận cung cấp hàng cho các cửa hàng xăng dầu của thương nhân cung cấp.*
- 5. Bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ 05 năm trở lên của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.*

## TÊN DOANH NGHIỆP

.....

### **BẢN KÊ TRẠNG THIẾT BỊ CỬA HÀNG, TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU (PHÀ TRÊN SÔNG)**

(Theo TCVN – 4530: 2011, QCVN 01 : 2013/BCT)

(cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại  
giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)

1. Tên cửa hàng: .....

2. Địa chỉ cửa hàng: .....

.....

Tuyến sông: .....

.....

3. Diện tích cửa hàng

+ Chiều dài của phà:.....,

+ Chiều ngang của phà:.....

4. Mái che trụ bơm, nhà bán hàng (ghi rõ kiến trúc loại khung, mái):

.....

5. Hầm chứa nhiên liệu

+ Số lượng hầm chứa:                      cái.

+ Tổng sức chứa:                      m<sup>3</sup>

6. Dụng cụ đo lường

+ Số lượng trụ bơm:                      cái

+ Loại trụ bơm: .....

+ Cổng quặng (nếu có):

7. Đường ống công nghệ trong phà

+ Loại vật liệu: ..... kích cỡ: .....



8. Hạng nạo: + Nạo kín: ☐ , + Nạo hở: ☐

9. Các thiết bị chữa cháy đặt tại phà

+ Số lượng bình CO<sub>2</sub>:                      cái,

+ Số lượng thùng cát, xẻng:                      cái.

+ Số lượng bình bọt:                      cái,

+ Phi nước:                      cái.

+ Nội quy pccc:                      bảng.

10. Các biện pháp xử lý xăng dầu rơi vãi nhiễm nước thải, dụng cụ chứa đựng nước thải: .....  
.....

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản kê trang thiết bị cửa hàng bán lẻ xăng dầu này.

.....ngày..... tháng... năm.....

**Chủ doanh nghiệp**

*Ký tên đóng dấu*

## TÊN DOANH NGHIỆP

.....

**BẢN KÊ TRẠNG THIẾT BỊ CỬA HÀNG,**  
**TRẠM BÁN LẺ XĂNG DẦU (TRÊN BỘ)**  
(Theo TCVN – 4530 :2011, QCVN 01 : 2020/BCT)  
(cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại)  
Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)

1. Tên cửa hàng: .....
2. Địa chỉ cửa hàng: .....  
Tuyến đường: (ghi tên, tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, tuyến khác).....  
Đường trong đô thị: .....  
Đường ngoài đô thị: .....
3. Tổng diện tích đất: .....m<sup>2</sup>; chiều ngang mặt tiền: .....m  
Diện tích xây dựng công trình: ..... m<sup>2</sup>
4. Mái che trụ bơm, nhà bán hàng (ghi rõ kiến trúc loại khung, tường, mái): .....
5. Bồn chứa nhiên liệu  
+ Số lượng bồn: ..... cái.  
+ Tổng sức chứa: ..... m<sup>3</sup>.  
+ Cách đặt bồn: Ngâm ☐ , Nổi ☐
6. Dụng cụ đo lường  
+ Số lượng trụ bơm: .....cái.  
+ Loại trụ bơm: .....  
+ Cống quặng (nếu có):.....
7. Đường ống công nghệ trong cửa hàng  
+ Loại vật liệu: ..... kích cỡ: .....  
+ Đặt ngầm trong đất: ☐ , + Đặt trong rãnh có chèn cát: ☐

8. Hạng nạo: + Nạp kín: ☐ , + Nạp hở: ☐

9. Loại ống thông khí nổi van thở: .....

10. Hệ thống chống sét:.....

11. Các thiết bị chữa cháy đặt tại công trình

+ Số lượng bình CO<sub>2</sub>:                      cái,        + Số lượng thùng cát, xẻng:                      cái.

+ Số lượng bình bột:                      cái,        + Phi nước:                      cái.

+ Nội quy pccc:                      bảng.

12. Các biện pháp xử lý xăng dầu rơi vãi nhiễm nước thải, dụng cụ chứa đựng nước thải, hồ xử lý:

.....

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản kê trang thiết bị của hàng bán lẻ xăng dầu này.

.....ngày..... tháng... năm.....

**Chủ doanh nghiệp**

*Ký tên đóng dấu*

UBND tỉnh/thành phố....  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Số: /GCNĐĐK-SCT

-----  
....., ngày... tháng ... năm ...

**GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

*Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...*

*Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

*Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

Căn cứ .....<sup>(1)</sup> quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số...../2014/NĐ-CP ngày.....tháng ..... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của <sup>(2)</sup>;

Theo đề nghị của.....<sup>(3)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Tên của hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.... do... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.... do... cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

**Điều 2.** .....<sup>(2)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày.... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày.... tháng.... năm.....;<sup>(4)</sup> thay thế cho Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(2)</sup>;
- Bộ Công Thương (b/c);
- .....;
- Lưu:VT,...<sup>(5)</sup>

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên và đóng dấu)

**\* Chú thích:**

(1): Sổ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(3): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(4): Sử dụng trong trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(5): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

**(Mặt sau Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)**  
**NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH**

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:
  - Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
  - Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
  - Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.
2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số..... /2014/NĐ-CP ngày....tháng....năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.
4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải ngừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sửa chữa và kiểm định lại.
5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
6. Khi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đề nghị cấp đổi lại.
7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.
8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải trình báo ngay cho cơ quan Công an phường, xã nơi kinh doanh và cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và tiến hành cấp lại theo quy định.
9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

## 8. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu - 2.000645.000.00.00.H20

### 8.1 . Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)	Ghi chú
Bước 1	Nộp hồ sơ thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)</li><li>- Hoặc nộp qua bưu chính công ích</li><li>- Hoặc nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></li></ul>	Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc theo quy định	
Bước 2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính	<p>1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (<i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i>) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</p> <p>b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 )</p> <p>c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ hàng ngày	

		<p>2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh</p> <p>b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>	Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến	
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết thủ tục hành chính</b>	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	20 ngày	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ		
		<p>a) Trường hợp không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ:</p> <p>- Công chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa</p>		
		+ Chuyên viên	15 ngày	
		+ Lãnh đạo phòng	02 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở	02 ngày	
		+ Văn thư	0,5 ngày	
		<p>b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ</p> <p>Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ</p>	Thông báo trả lại không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	



		sơ, thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ		
<b>Bước 4</b>	<b>Trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính</b>	<p>Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định</li> <li>- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp một cửa phải mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có)</li> </ul>	<p>Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Bộ phận một cửa theo thời gian quy định</p> <p>Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc</p>	

## 8.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021.

+ Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu được cấp.

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**8.3. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**8.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân

**8.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**8.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

**8.7. Phí:** Không

**8.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

*Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi giấy Chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mẫu số 3 kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021).*

**8.9. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:**

*Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.*

**8.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Khoản 20, Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Khoản 2, Điều 25 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc.

+ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**\* Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế.**

### 8.11. Lưu hồ sơ (ISO):

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
<ul style="list-style-type: none"><li>- Như mục 8.2</li><li>- Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.</li><li>- Hồ sơ thẩm định (nếu có)</li><li>- Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)</li></ul>	Phòng Quản lý thương mại	Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN  
CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: .....; số fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số :

..... Do.....cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo qui định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.*

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:.....; số fax: .....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu* các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Giám đốc doanh nghiệp**

(Ký tên và đóng dấu)

UBND tỉnh/thành phố....  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....  
/GCNĐĐK-SCT

....., ngày... tháng ... năm ...

**GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

*Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...*

*Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

*Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

Căn cứ .....<sup>(1)</sup> quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số...../2014/NĐ-CP ngày.....tháng ..... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của <sup>(2)</sup>;

Theo đề nghị của.....<sup>(3)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Tên của hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.... do... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.... do... cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

**Điều 2.** .....<sup>(2)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày.... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày.... tháng.... năm.....;<sup>(4)</sup> thay thế cho Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(2)</sup>;
- Bộ Công Thương (b/c);
- .....;
- Lưu:VT,...<sup>(5)</sup>

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên và đóng dấu)

**\* Chú thích:**

<sup>(1)</sup>: Sổ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

<sup>(2)</sup>: Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

<sup>(3)</sup>: Tên đơn vị trình hồ sơ.

<sup>(4)</sup>: Sử dụng trong trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

<sup>(5)</sup>: Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

**(Mặt sau Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)**

**NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH**

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:
  - Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
  - Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
  - Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.
2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số..... /2014/NĐ-CP ngày....tháng....năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.
4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải ngừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sửa chữa và kiểm định lại.
5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
6. Khi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đề nghị cấp đổi lại.
7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.
8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải trình báo ngay cho cơ quan Công an phường, xã nơi kinh doanh và cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và tiến hành cấp lại theo quy định.
9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

## 9. Cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu - 2.000647.000.00.00.H20

### 9.1 . Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)	Ghi chú
<b>Bước 1</b>	<b>Nộp hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công (Số 85, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)</li> <li>- Hoặc nộp qua bưu chính công ích</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại website cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp <a href="http://dichvucong.dongthap.gov.vn">http://dichvucong.dongthap.gov.vn</a></li> </ul>	Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 Chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc theo quy định	
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính</b>	1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ( <i>gọi tắt Bộ phận một cửa</i> ) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác theo quy định hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 ) c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì công chức, viên chức Bộ phận một cửa tiếp nhận và cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa điện tử và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018) và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình	Sau khi tiếp nhận công chức/viên chức Bộ phận một cửa chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp nhận sau 15 giờ hàng ngày	
		2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết	Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến	



		<p>theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh</p> <p>b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình</p>		
<b>Bước 3</b>	<b>Giải quyết thủ tục hành chính</b>	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, công chức, viên chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	20 ngày	
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận TN&TKQ)	0,5 ngày	
		2. Giải quyết hồ sơ		
		<p>a) Trường hợp không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ:</p> <p>- Công chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin một cửa điện tử và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho bộ phận một cửa</p>		
		+ Chuyên viên	15 ngày	
		+ Lãnh đạo phòng	02 ngày	
		+ Lãnh đạo Sở	02 ngày	
		+ Văn thư	0,5 ngày	
		<p>b) Trường hợp có quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ</p> <p>Đối với hồ sơ sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, công chức giải quyết hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thông qua bộ phận một cửa. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của phần mềm một cửa điện tử. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ</p>	Thông báo trả lại không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	
<b>Bước 4</b>	<b>Trả hồ sơ, kết</b>	Công chức tại bộ phận một cửa trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau:	Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại	

	<b>quả giải quyết thủ tục hành chính</b>	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và thu phí, lệ phí (nếu có); yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì việc trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) và cước phí được thực hiện qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, khi nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận một cửa phải mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	Bộ phận một cửa theo thời gian quy định Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc	
--	--	---	---	--

## 9.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

\* Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân nộp hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ.

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**9.3. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**9.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân

**9.5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương

**9.6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

**9.7. Phí:** Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận

+ Địa bàn thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng

+ Địa bàn huyện: 600.000 đồng

### **9.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ.

### **9.9. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:**

*Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.*

### **9.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Khoản 20, Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Khoản 2, Điều 25 của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng.

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc.

+ Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**\* Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế.**

### 9.11. Lưu hồ sơ (ISO):

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
<ul style="list-style-type: none"><li>- Như mục 9.2;</li><li>- Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.</li><li>- Hồ sơ thẩm định (nếu có)</li><li>- Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có)</li></ul>	Phòng Quản lý thương mại	Từ 05 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Từ 01 năm sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở

**TÊN DOANH NGHIỆP    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN  
CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

**Kính gửi:** Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:.....; số fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : .....

Do..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo qui định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu.*

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: .....

Đĩa chi: .....

Số điện thoại:.....; số fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; *Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của*

*Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.*

**Giám đốc doanh nghiệp**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

UBND tỉnh/thành phố....  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Số: /GCNĐĐK-SCT

-----  
....., ngày... tháng ... năm ...

**GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

*Cấp lần thứ nhất: ngày... tháng... năm...*

*Cấp bổ sung, sửa đổi lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

*Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...*

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

Căn cứ .....<sup>(1)</sup> quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số...../2014/NĐ-CP ngày.....tháng ..... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của <sup>(2)</sup>;

Theo đề nghị của.....<sup>(3)</sup>,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Tên của hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Thuộc sở hữu doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.... do... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.... do... cấp ngày... tháng... năm ...

Mã số thuế:.....

**Điều 2.** .....<sup>(2)</sup> phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2014/NĐ-CP ngày.... tháng ... năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày.... tháng.... năm.....;<sup>(4)</sup> thay thế cho Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số...../GCNĐĐK-SCT ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Sở Công Thương./.

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(2)</sup>;
- Bộ Công Thương (b/c);
- .....;
- Lưu:VT,...<sup>(5)</sup>

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên và đóng dấu)

**\* Chú thích:**

(1): Sổ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(3): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(4): Sử dụng trong trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

(5): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

**(Mặt sau Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)**  
**NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH**



Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:
  - Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
  - Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
  - Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.
2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số..... /2014/NĐ-CP ngày....tháng....năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.
4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải ngừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sửa chữa và kiểm định lại.
5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
6. Khi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đề nghị cấp đổi lại.
7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.
8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải trình báo ngay cho cơ quan Công an phường, xã nơi kinh doanh và cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu và tiến hành cấp lại theo quy định.
9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.